

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Giàu

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên -
Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN LÂM T(B), sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã QS, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1962; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 05/02/2019 và chuyển tạm giam từ ngày 08/02/2019 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Ngô Hoàng N, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 71C, ấp B, xã NT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 121D1, khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1971(vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 75C, khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 10/7/2018, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc Công an thành phố BT tuần tra trên tuyến đường Đồng Văn Cống thuộc địa bàn Phường 6, Phường 7 và xã Bình Phú, thành phố BT. Khi đến khu phố 3, Phường 7, thành phố BT thì phát hiện bị cáo Nguyễn Lâm T điều khiển xe mô tô biển số 71S1-9199 chạy ngược chiều nên ra lệnh dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với bị cáo và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon hàn kín, trên miệng túi có rãnh dán và sọc đỏ, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu 1); 01 túi nylon hàn kín, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu 2); 01 xe mô tô biển số 71S1-9199; 01 điện thoại di động, màn hình bị bể, màu trắng, không rõ hiệu, số Imei 35925022413450; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen số Imei1: 352120080595160, số Imei2: 352120080595178 trong máy có một sim Viettel có số 8084-0488-4100-7564-466, 01 sim Mobiphone có số 8401-1708-9213-2560-OT; 01 cân điện tử màu đen và 01 túi xách da.

Qua làm việc, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 10/7/2018, bị cáo chạy xe mô tô biển số 71S1-9199 đến khu vực Bến xe tỉnh Bến Tre mua của một người tên Hoàng (không biết rõ họ tên, địa chỉ) 1.500.000 đồng ma túy đá để sử dụng và được Hoàng bán cho 02 túi ma túy đá đựng trong một gói giấy trắng. Khi về đến khu vực vòng xoay Tân Thành, bị cáo dừng xe lại gỡ gói giấy ra vứt bỏ, lấy 02 túi ma túy đá cất vào trong ngăn thứ nhất của túi xách da đang đeo trên người rồi tiếp tục chạy xe đến tiệm game bắn cá ở xã Bình Phú chơi. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71S1-9199 và mang theo túi xách da bên trong có đựng 02 túi ma túy, do đi ngược chiều nên bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra và bị phát hiện thu giữ 02 gói ma túy đá như trên.

Theo Kết luận giám định số 3042/C09B ngày 21/8/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín trên miệng gói có rãnh dán và sọc đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,9534 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4059 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Lâm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi tàng trữ trái

phép có khối lượng 5,3593 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Mặc dù trong giai đoạn điều tra bị cáo có quanh co chối tội, tuy nhiên sau đó bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02(hai) gói được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Ninh (người chứng kiến), Phan Nghĩa Thanh (cán bộ điều tra), trong mỗi gói có 01 gói chứa tinh thể màu trắng (chất ma túy còn lại sau giám định); 01(một) túi nylon hàn kín, trên miệng túi có rãnh dán và sọc đỏ; 01 cân điện tử màu đen; 01 túi xách da; Trả lại cho bị cáo : 01 điện thoại di động, màn hình bị bể, màu trắng, không rõ hiệu, số Imei 35925022413450 do không liên quan đến vụ án; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen số Imei1: 352120080595160, số Imei2: 352120080595178 trong máy có một sim Viettel có số 8084-0488-4100-7564-466, 01 sim Mobiphone có số 8401-1708-9213-2560-OT, do bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy; Trả lại cho ông Ngô Hoàng Nhã: 01 xe mô tô biển số 71S1-9199, do ông Nhã cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hoàng N trình bày: khi cho bị cáo mượn xe, ông không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy và nay ông yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 71S1-9199.

Bị cáo Nguyễn Lâm T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người chứng kiến ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Thanh D vắng mặt. Tuy nhiên, ông P và ông D đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của ông P, ông D cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P, ông D theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Lâm T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 10/7/2018, tại khu phố 3, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Lâm T đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,3593 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Bị cáo Nguyễn Lâm T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ trái phép 5,3593gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, Bản cáo trạng số 42 ngày 24/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Lâm T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và 03 lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù trong quá trình điều tra bị cáo có thay đổi lời khai, không thừa nhận gói ma túy thứ nhất là của bị cáo nhưng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cả 02 gói ma túy là của bị cáo, cho thấy bị cáo đã có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng gồm: 02(hai) gói được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước N (người chứng kiến), Phan Nghĩa T (cán bộ điều tra), trong mỗi gói có 01 gói chứa tinh thể màu trắng (chất ma túy còn lại sau giám định); 01(một) túi nylon hàn kín, trên miệng túi có rãnh dán và sọc đỏ là chất ma túy sau khi giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 cân điện tử màu đen, tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 túi xách da bị cáo không có nhu cầu sử dụng nên thu tiêu hủy;

Đối với : 01 điện thoại di động, màn hình bị bể, màu trắng, không rõ hiệu, số Imei 35925022413450 do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo; Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen số Imei1: 352120080595160, số Imei2: 352120080595178 trong máy có một sim Viettel có số 8084-0488-4100-7564-466, 01 sim Mobiphone có số 8401-1708-9213-2560-OT, do bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với 01 xe mô tô biển số 71S1-9199 thuộc sở hữu của ông Ngô Hoàng Nhã, do ông Nhã cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên trả lại cho ông Nhã;

[10] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Lâm T phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm T (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T (B): 05(năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2.1.Tịch thu tiêu hủy: 02(hai) gói được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phước N (người chứng kiến), Phan Nghĩa T (cán bộ điều tra), trong mỗi gói có 01(một) gói chứa tinh thể màu trắng (chất ma túy còn lại sau giám định); 01(một) túi nylon hàn kín, trên miệng túi có rãnh dán và sọc đỏ; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01(một) túi xách da;

2.2.Trả lại cho bị cáo : 01 (một) điện thoại di động, màn hình bị bể, màu trắng, không rõ hiệu, số Imei 35925022413450;

2.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen số Imei1: 352120080595160, số Imei2: 352120080595178 trong máy có một sim Viettel có số 8084-0488-4100-7564-466, 01 sim Mobiphone có số 8401-1708-9213-2560-OT;

2.4.Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Hoàng N: 01 (một) xe mô tô biển số 71S1-9199;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Lâm T(B) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã QS, huyện CT(1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang

